

CÓ MỘT LỄ “TRUY DIỆU SỐNG” TẠI BẾN PHÀ XUÂN SƠN

TẠ ĐÌNH HÀ

Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình

Trong những năm 1967-1968, do yêu cầu chi viện cho chiến trường, Trung ương Đảng đã quyết định mở thêm đường 20 Quyết Thắng để phá thế độc đạo, đồng thời rút ngắn cường độ vận chuyển từ Bắc vào đường 9 Nam Lào. Đảm bảo cho các hướng chi viện chiến lược từ đường 12 và đường 15 về cùng vượt khẩu đường 20. Phà Xuân Sơn trở thành “tọa độ lửa” của bom đạn giặc Mỹ hòng cắt đứt mạch máu giao thông quan trọng của ta.

Giặc Mỹ dùng mọi thủ đoạn, trút xuống bến phà đủ loại bom, bom khoan, bom cháy, bom nổ chậm, bom từ trường, thả thủy lôi dày đặc xuống dòng sông. Hồ bom chồng lên hồ bom, cây cối, lèn rú cháy trơ trọi.

Trong khói lửa đạn bom cày xới, Đại đội 16 công binh phà Xuân Sơn có 150 đồng chí đã kiên cường bám trụ, sinh tử bên nhau cùng một ý chí: “sống bám phà, bám đường, chết kiên cường dũng cảm”. Cuộc chiến đấu ròng rã kéo dài đến năm 1975, khi giải phóng miền Nam có 104 đồng chí đã hy sinh, 46 đồng chí còn sống thì 100% bị thương tích.

Nhớ lại những ngày chiến đấu tại bến phà Xuân Sơn, ông Võ Thế Chon, nguyên chiến sĩ công binh lái ca nô kéo phà tại bến phà Xuân Sơn không hình dung được tại sao mình còn sống đến ngày hôm nay. Đó là vào những ngày hè tháng năm, năm 1968, máy bay giặc Mỹ ném bom liên tục xuống bến phà, có lúc cả tuần phà bị tắc, xe ùn lại, không đêm nào là không có xe bị cháy, bộ đội thương vong nhiều, hàng hóa, lương thực, vũ khí đạn dược bị bom đạn giặc Mỹ cày xới vùng vãi khắp nơi. Bom từ trường dày đặc cả bên sông, lúc này giặc Mỹ dùng từ trường, thủy lôi phong tỏa ở mức độ cao hơn bao giờ hết. Cả Đại đội

chúng tôi từ đại đội trưởng đến chiến sĩ ngày đêm thức trắng suy nghĩ để tìm cách thông bến vì tiền tuyến đang cần sự chi viện khẩn trương của hậu phương.

Ban chỉ huy Bình trạm 14 cử cán bộ chuyên môn cùng đơn vị tìm cách phá hết bom ở bến, kiên quyết thông bến, thông xe. Nếu để tắc bến, ùn xe nhiều ngày là bị hy sinh tổn thất nhiều, là có tội với đồng bào chiến sĩ miền Nam

Trước thách thức hy sinh lớn lao ấy, ngày 7/5/1968, chi bộ Đại đội họp bất thường bàn cách phá bom, thông phà, thông bến. Trong cuộc họp, nét mặt đồng chí nào cũng bộc lộ quyết tâm căng thẳng. Nhiều ý kiến phải dùng thuyền gỗ để phá bom, có đồng chí đề xuất dùng ca nô vỏ sắt để phá. Có ý kiến dùng nam châm buộc dưới đáy những thùng phuy cho ca nô và phà kéo để gây nổ và phải phá vào ban đêm để tránh sự oanh kích của máy bay địch. Nhưng cũng có ý kiến táo bạo phải phá vào ban ngày để dễ quan sát, dễ thao tác kỹ thuật.

Cuối cùng, chi bộ quyết định chọn ý kiến đề xuất của tôi, dùng ca nô vỏ sắt để rà phá bom từ trường, vì vỏ sắt tạo nhiễm từ, kích thích bom nổ, việc rà phá sẽ có hiệu quả hơn. Về thời gian tiến hành, tuy vào ban ngày có mạo hiểm nhưng ta lợi dụng trời sương mù của miền núi vào hai buổi, chiều và sáng sớm. Tôi xung phong làm nhiệm vụ nguy hiểm này. Tôi đã thuyết phục các đồng chí đảng viên trong chi bộ rằng, tôi là thợ lái ca nô nhiều năm, có kinh nghiệm, là dân sông biển, sinh ra và lớn lên gắn chặt với nghề đánh cá của làng Lý Hòa, nếu có bất trắc gì thì tôi vẫn xoay xở được.

Sau một hồi im lặng, trước thái độ kiên quyết của tôi, chi bộ đã đồng tình, thống nhất để tôi được thực hiện nhiệm vụ vô cùng nguy hiểm này.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 8/5/1968, Ban chỉ

huy Đại đội Công binh hợp đơn vị để phổ biến kế hoạch và tổ chức lễ “truy điệu sống” cho tôi trước khi thực hiện nhiệm vụ chiến đấu thông bến. Trong buổi lễ truy điệu ai nấy đều lặng im, ai cũng có cảm giác như sắp vĩnh biệt một đồng chí thân yêu của mình. Đồng chí chính trị viên Đại đội nói trong nghẹn ngào ngắt quãng, mắt rung rung nhưng đồng chí cố nén để không lộ rõ sự bi lụy lúc này. Tôi nghe từng tiếng chậm, âm của đồng chí : “Đơn vị chúc đồng chí Chơn anh dũng hoàn thành nhiệm vụ”. Tôi xúc động không nói nên lời, chỉ nói được: “Tôi xin hứa, hoàn thành”.

Thời gian sau buổi lễ sao mà trôi lâu quá, chờ mãi mới đến 14 giờ, tôi và một số đồng chí trong Đại đội kiểm tra lại ca nô máy móc, phương tiện rà phá thật chu đáo lần cuối. Chiếc ca nô yêu quý đã từng gắn bó, chiến đấu với tôi trong những ngày vô cùng ác liệt được cất dấu trong hang động Phong Nha. Các đồng chí trong đơn vị ai cũng động viên tôi, riêng những đồng chí quê ở Lý Hòa đều lưu luyến, bịn rịn như muốn nói điều gì thầm kín của tình làng, nghĩa xóm, của cha mẹ vợ con đối với tôi. Đồng chí Dương Văn Hòe xuống tận ca nô bắt tay tôi thật chặt, nói giọng Quảng Trị thân tình vừa đủ nghe: “Có chuyện chi, có nhấc cô ấy (vợ tôi) lên không?”. Tôi cảm động: “Thủ trưởng hãy tin tôi, xong việc cho tôi về vài ngày thăm vợ”

Trời Phong Nha chiều hôm đó dịu nắng, nhiều đám mây đen đã phủ các ngọn lèn, mặt sông dần dần tối sầm lại. Được lệnh của chỉ huy, tôi cho ca nô xuất phát sớm 15 phút. Ca nô chạy từ từ ra đến cách bãi bom từ trường khoảng 150m, tôi có chút lo lo, hồi hộp nhưng khi nghĩ đến giây phút thiêng liêng của buổi lễ truy điệu, nhớ lại lời hứa quyết tâm, tôi nhún ga, phóng ca nô hết tốc lực lao vào bãi bom, mặt sông trong xanh nhưng đầy bí ẩn, dưới đáy sông là thủy lôi, từ trường chỉ cần một tiếng nổ là cả ca nô và người sẽ bị xé nát hất lên khỏi mặt sông.

Ca nô chạy một vòng, hai vòng, ba vòng... nhưng không thấy bom nổ. Tôi hơi lo, hay kĩ

thuật có gì chưa đúng. Mặt sông xao động với những đợt sóng ập vào bờ, hay là... Bỗng những tiếng nổ liên tiếp, âm, âm, những cột nước tung lên cao khoảng 30m. Ca nô của tôi đã phóng xa một đoạn, nên chỉ chòng chênh. Dứt tiếng bom nổ, tôi lại cho ca nô chạy thêm mấy vòng để kiểm tra trước khi cho ca nô về nơi tập kết tránh máy bay địch.

Tối hôm đó, cấp trên phát lệnh “thông bến”, cả bên phà nhận nhịp, rạo rực hẳn lên. Sau gần một tuần bị phong tỏa, phà tắc, xe bị ùn ứ, nay được thông, bộ đội công binh, phà, ca nô, bộ đội lái xe, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... lao vào công việc. Cả đoàn xe bao ngày ngụy trang ẩn nấp ùn ùn kéo tới, tiếng còi, tiếng người vang lên cả bến phà. Trên xe, trên mặt sông vang lên những giọng hò, tiếng hát yêu đời, tất cả vì miền Nam, vì mạch máu giao thông chi viện cho chiến trường. Bản thân tôi rất vinh dự, sau đó, được cấp trên quyết định phong quân hàm đặc cách từ hạ sĩ lên thượng sĩ và được tặng một đồng hồ đeo tay. Tự hào hơn, năm 1969, tôi được cử đi dự Đại hội thi đua toàn quân.

Những năm tháng chiến đấu tại bến phà Xuân Sơn vô cùng ác liệt, cũng chính trên bến phà đầy bom đạn, hy sinh chết chóc đó, tôi thấm thía tinh thần bám trụ, anh dũng hy sinh của bao đồng đội, của các lực lượng tham gia chiến đấu giữ vững mạch máu giao thông chi viện cho chiến trường miền Nam. Trong suốt cuộc đời tôi, không bao giờ quên được bao đồng đội đã ngã xuống trên bến sông này, trên dòng sông Sơn này để nối đôi bờ cho những đoàn xe, đoàn quân ra tiền tuyến, không quên được buổi lễ “truy điệu sống” của tôi tại bến phà đầy đạn bom lúc đó ■

Tài liệu tham khảo:

- Ghi theo lời kể của ông Võ Thế Chơn, nguyên chiến sĩ công binh lái ca nô kéo phà tại bến phà Xuân Sơn - Phong Nha, nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn 25 Công binh Quân khu 9, nghỉ hưu tại Lý Hòa, xã Hải Trạch.